

# TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỌC TẬP THEO NHÓM – MỘT PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TÍCH CỰC

## 1. Dẫn nhập

Để hội nhập xu thế phát triển chung của thế giới, của thời đại, yêu cầu cấp bách đang đặt ra đối với nền giáo dục nước ta là: Phải không ngừng đổi mới, hiện đại hóa nội dung và phương pháp giảng dạy. Như vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy là nhiệm vụ thường xuyên đối với mỗi cán bộ giảng dạy. Để thực hiện tốt điều này, vấn đề đặt ra là làm sao ngày càng có nhiều phương pháp giảng dạy mới nhằm tích cực hóa người học để tự họ khám phá kiến thức thông qua sự tổ chức của người thầy. Có như thế thì tránh được cách học thụ động mà bấy lâu nay đã tồn tại trong bao thế hệ thầy trò của người Việt Nam.

Thay đổi thói quen học tập này không phải dễ dàng nhưng chúng ta hoàn toàn có thể làm được. Chính chúng ta, những người thầy phải là người khởi xướng sự thay đổi đó. Người thầy trong thời đại mới phải luôn tìm ra phương pháp mới, phương pháp giảng dạy tích cực.

Phương pháp giảng dạy tích cực là phương pháp giảng dạy phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Phương pháp tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học nghĩa là tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải của người dạy.

Hiện nay, có rất nhiều phương pháp giảng dạy tích cực: Phương pháp nghiên cứu trường hợp; phương pháp dạy học dựa trên vấn đề; Phương pháp đóng vai; phương pháp học tập theo nhóm... Phương pháp giảng dạy tích cực thực chất là tích cực hóa sinh viên trong giờ học. Kết quả tùy thuộc công tác chuẩn bị của giảng viên, trình độ năng lực của giảng viên, mức độ hợp tác của sinh viên, thói quen học tập của sinh viên.

Sau đây tác giả xin chia sẻ một phương pháp giảng dạy tích cực: tổ chức cho sinh viên học tập theo nhóm.

## **2. Tổ chức cho sinh viên học tập theo nhóm**

Với phương pháp tổ chức cho sinh viên học tập theo nhóm có thể áp dụng trong suốt quá trình học tập hoặc cũng có thể áp dụng một phần trong quá trình học tập theo từng nội dung học tập, chẳng hạn giải quyết nội dung của từng chương hay bài tập của từng chương.

### **2.1. Tổ chức nhóm**

Ngay buổi đầu của môn học Giảng viên nên thông báo cho sinh viên biết cách tổ chức nhóm và nội dung hoạt động học tập của nhóm. Việc tổ chức nhóm sao cho Giảng viên có thể bao quát được nhóm. Số lượng thành viên trong nhóm vừa đủ để làm việc được và đồng thời phải phát huy được tính tích cực của mỗi thành viên trong nhóm.

Thông thường nhóm khoảng từ 4-6 sinh viên và nên có nhóm trưởng. Giảng viên có thể phân nhóm ngẫu nhiên hoặc theo sự sắp xếp của mình. Cũng có khi để tự sinh viên lựa chọn và tự kết nhóm (do có thể đã có sẵn nhóm làm việc ăn ý với nhau). Việc phân nhóm có thể có nhiều cách khác nhau nhưng miễn sao đạt được mục đích sinh viên có sự hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, tránh tình trạng trong nhóm chỉ có 1 vài người làm việc còn những người khác không làm gì cả.

\* Cơ cấu tổ chức nhóm: Một nhóm có hoạt động hiệu quả cần có cơ cấu tổ chức:

Nhóm trưởng có trách nhiệm tổ chức, điều hành mọi hoạt động của nhóm, nhóm trưởng có thể do các thành viên trong nhóm bầu hoặc do giảng viên chỉ định.

Có thể có Nhóm phó nếu quy mô nhóm lớn để thay thế nhóm trưởng khi nhóm trưởng vắng mặt hoặc hỗ trợ nhóm trưởng trong một số việc.

Thư ký để ghi chép các diễn biến công việc, thảo luận của nhóm, thư ký có thể được thay đổi theo từng công việc hoặc cố định từ đầu đến cuối.

Phải quy định rõ trách nhiệm cụ thể của từng vị trí của thành viên trong nhóm (sinh viên trong nhóm tự phân công công việc)

\* Trưởng nhóm phải có năng lực, nhiệt tình và có uy tín: Trưởng nhóm sẽ góp phần quyết định thành công của một nhóm học tập. Trong hoạt động của một nhóm, Trưởng nhóm đóng vai trò quan trọng, là người chịu trách nhiệm trước thầy cô, tập thể lớp về hoạt động của nhóm, là người điều hành và tổ chức công việc của nhóm, đảm bảo cho nhóm đi đúng hướng, là người động viên thôi thúc mọi người học tập (làm việc) và tháo gỡ khó khăn khi cần thiết ... Chính vì vậy, Trưởng nhóm có ảnh hưởng nhiều đến chất lượng học tập của cả nhóm.

## ***2.2. Giao việc cho nhóm (giao đề tài)***

Có thể giao cùng một nội dung công việc/đề tài chung cho các nhóm hoặc mỗi nhóm một đề tài khác nhau nhưng mức độ khó khăn tương đương nhau. Đề tài thảo luận phải thuộc nội dung môn học, có thể có nhiều hướng khai thác khác nhau. Phải đặt câu hỏi cụ thể, rõ ràng. Hướng dẫn cụ thể và định hướng cách thức làm việc. Lựa chọn vấn đề thảo luận phải hấp dẫn, có tính chất kích thích tính tích cực chủ động làm việc của sinh viên. Chủ đề nên gắn liền với thực tế để sinh viên tìm hiểu và tìm cách giải quyết vấn đề.

## ***2.3. Nhóm thảo luận và thuyết trình***

Giảng viên công bố cách thức thuyết trình bằng phương tiện gì? Người thuyết trình được chỉ định ngẫu nhiên hay cho nhóm chọn và đề cử (nếu nhóm đề cử thì mỗi lần thuyết trình sẽ phải thay người khác để mỗi cá nhân đều có cơ hội thuyết trình). Ngoài ra, có thể chấp nhận cho cả nhóm cùng tham gia hỗ trợ thuyết trình và trả lời câu hỏi phản biện. Dù thực hiện bằng cách nào nhưng yêu cầu đặt ra là mỗi thành viên trong nhóm phải hiểu và nắm được nội dung bài thuyết trình của nhóm mình (có thể yêu cầu bất kỳ thành viên nào trong nhóm lên tóm tắt bài thuyết trình trước khi người khác thuyết trình).

Giảng viên chỉ định nhóm nhận xét và phản biện cụ thể hoặc mời ngẫu nhiên bất kỳ trong những nhóm khác phản biện hoặc cũng có thể phản biện tự do (cho sinh viên xung phong). Nên để cho các lớp được tự do phản biện trước, nếu không ai nhận xét và phản biện thì giảng viên mới chỉ định. Lúc này giảng viên nên đóng vai trò là người quan sát, qua đó ghi nhận đúng sai và đánh giá các nhóm.

Giảng viên cũng có thể đặt câu hỏi cho nhóm thuyết trình và cũng có thể hỗ trợ nhóm trả lời câu hỏi của các nhóm khác khi nhóm thuyết trình không trả lời được hoặc đặt thêm câu hỏi gợi mở để nhóm có thể trả lời.

Trong quá trình các nhóm thảo luận, giảng viên đi tới từng nhóm, lắng nghe, gợi ý và thăm dò xem nhóm nào làm việc tích cực, hiệu quả hơn. Trong điều kiện thời gian có hạn, có thể mời nhóm đó trình bày trước lớp.

#### **2.4. Đánh giá hoạt động của nhóm:**

Để việc đánh giá kết quả hoạt động của nhóm được chính xác, công bằng và minh bạch, cần thực hiện đánh giá qua nhiều khâu, nhiều phần:

\* Giảng viên có nhận xét, phân tích kết quả thực hiện của từng nhóm, so sánh với các nhóm khác để sinh viên nhận ra ưu điểm, khuyết điểm của nhóm mình. Từ đó giảng viên chỉ ra những cái được, những cái chưa được để sinh viên hiểu đúng vấn đề .

\* Sinh viên tự đánh giá kết quả làm việc của từng thành viên trong nhóm: Thực tế có nhiều sinh viên với thói quen ỷ lại vào các sinh viên khác đã không tham gia tích cực làm việc nhóm. Chỉ chờ các sinh viên khác làm rồi hưởng lợi. Vì vậy, ngay từ buổi đầu, giảng viên công bố cách thức nhóm tự cho điểm các thành viên khi tham gia vào công việc nhóm theo từng chủ đề bằng cách cả nhóm sẽ thống nhất tỷ trọng điểm của từng thành viên sẽ được hưởng trong chủ đề (bài) đó. Giảng viên cho tổng điểm của cả nhóm theo từng chủ đề (bài). Tổng điểm này nhân với tỷ trọng của từng cá nhân sẽ được điểm của từng cá nhân.

\* Các nhóm đánh giá kết quả làm việc của nhau:

Sau phần thuyết trình của các nhóm và phần nhận xét của giảng viên, giảng viên yêu cầu các nhóm bình chọn lẫn nhau (chỉ bình chọn, không chấm điểm), đây là việc làm phát huy tính dân chủ trong việc đánh giá đồng thời giúp cho giảng viên đưa ra kết quả cuối cùng một cách công bằng.

\* Giảng viên chấm điểm:

Giảng viên chấm điểm cho các nhóm sau khi đã có sự bình chọn giữa các nhóm với nhau. Phần chấm điểm của giảng viên nên bao gồm: phần nội dung thuyết trình của nhóm và phần phản biện (nếu nhóm phản biện hay). Ngoài ra, có thể chấm thêm phần kỹ năng thuyết trình. Tất cả những nội dung chấm điểm phải được công bố trước cho cả lớp biết.

Từ điểm của mỗi nhóm đem nhân với tỷ trọng mỗi thành viên nhóm được hưởng sẽ được điểm của từng cá nhân.

### **3. Một vài nhận xét về phương pháp tổ chức cho sinh viên học tập theo nhóm**

#### ***3.1. Ưu điểm của phương pháp***

Phương pháp tổ chức cho sinh viên học tập theo nhóm có một số ưu điểm so với các phương pháp giảng dạy truyền thống:

- Việc ứng dụng phương pháp này đã tích cực hóa người học. Qua đó, giúp họ chủ động tìm tòi, khám phá kiến thức nên tạo được sự thích thú, khơi dậy niềm đam mê trong việc tìm kiến thức và từ đó sinh viên sẽ hiểu biết nhiều hơn.
- Thông qua việc chủ động tìm tòi và khám phá kiến thức mới giúp sinh viên tư duy chủ động thay vì tư duy thụ động lối cũ chỉ nghe thầy giảng, lĩnh hội kiến thức một chiều.
- Trong quá trình làm việc nhóm giúp sinh viên rèn luyện tính tự chủ trong công việc (nhóm phân công) và biết cách phối hợp với các thành viên khác trong nhóm (tổng hợp thành công việc chung), từ đó giúp sinh viên nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, một kỹ năng mềm cần thiết cho công việc sau này.
- Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng trình bày (kỹ năng thuyết trình) trước đám đông thông qua thuyết trình bài thảo luận của nhóm.

#### ***3.2. Nhược điểm của phương pháp***

Mặc dù có nhiều ưu điểm, song phương pháp này cũng có những nhược điểm:

- Vẫn còn tạo kẽ hở cho một số đối tượng lười học, thiếu ý thức tự chủ trong học tập, chờ hưởng lợi từ thành tích của nhóm.
- Việc đánh giá khó có sự công bằng tuyệt đối giữa các thành viên trong nhóm, vì giảng viên không thể biết hết mức độ đóng góp của từng sinh viên, mặc dù nhóm đưa ra tỷ trọng điểm mỗi thành viên được hưởng.

### **3.3. Thuận lợi**

So với trước đây, việc áp dụng phương pháp tổ chức cho sinh viên học tập theo nhóm hiện nay có nhiều thuận lợi:

- Tài liệu học tập và tài liệu tham khảo phong phú và đa dạng giúp sinh viên tìm kiếm dễ dàng hơn
- Các kênh thông tin và truyền thông phát triển nhanh chóng, tiện lợi hơn trong việc thu thập, thậm chí sinh viên ngồi tại lớp vẫn có thể thu thập thông tin qua internet một cách dễ dàng, nhanh chóng.
- Điều kiện cơ sở vật chất của các trường ngày nay cũng tốt hơn rất nhiều so với trước đây, giúp sinh viên có nhiều phương tiện để học tập, để thuyết trình ...
- Kỹ năng của sinh viên trong việc sử dụng các phương tiện, trình độ công nghệ thông tin, kỹ năng thuyết trình... của sinh viên tốt hơn trước nên thuận lợi trong việc áp dụng phương pháp này vào giảng dạy.

### **3.4. Khó khăn**

Hiện nay có nhiều thuận lợi so với trước kia nhưng thực tế vẫn còn một số khó khăn nhất định trong việc áp dụng phương pháp tổ chức cho sinh viên học tập theo nhóm:

- Mặt bằng về điều kiện và kỹ năng của sinh viên không đồng đều giữa sinh viên ở các thành phố lớn và ở các tỉnh, sinh viên ở thành thị và nông thôn. Nhiều sinh viên ở các tỉnh xa xôi vào thành phố học còn thiếu thốn nhiều thứ, không có phương tiện để truy cập, thu thập kiến thức. Hơn nữa, nhiều em cũng chưa thành thạo trong một số kỹ năng liên quan đến phương pháp này nên việc học của các em gặp khó khăn.

(Thực tế tại trường SIU mặt bằng sinh viên tương đối đồng đều nên không gặp khó khăn này so với trường khác).

- Thông tin trên các phương tiện truyền thông được đăng tải từ nhiều nguồn khác nhau nên có mức độ chính xác và tin cậy khác nhau làm cho người học khó phân biệt sự chính xác của kiến thức thu thập được....
- Với những ưu điểm, nhược điểm, thuận lợi cũng như những khó khăn còn tồn tại, việc áp dụng phương pháp tổ chức cho sinh viên học tập theo nhóm đòi hỏi người thầy phải nỗ lực nhiều hơn để không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy nhằm giúp các em sinh viên học tập tốt hơn. Mặt khác, góp phần đưa nền giáo dục đại học ở Việt Nam phát triển, hội nhập cùng các nước trong khu vực và thế giới.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. TS. Lê Văn Hảo, Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề lý luận và ứng dụng.
2. Lê Công Triêm (chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Trần Thị Tú Anh (2002), Một số vấn đề hiện nay của phương pháp dạy học đại học, NXB GD, Hà Nội.
3. Phan Thị Lệ Thủy, Một số kinh nghiệm tổ chức hoạt động học tập theo nhóm trong giảng dạy theo học chế tín chỉ.

# **CÁC GIẢI PHÁP CẢI TIẾN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY Ở BẬC ĐẠI HỌC THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI**

## **Hoa Kỳ**

Các phương pháp giảng dạy hiện đại ở bậc đại học hiện nay, có thể nói, đang được thực hiện theo các xu hướng: phát huy tính tích cực của quá trình nhận thức; cụ thể hóa và công nghệ hóa các phương pháp giảng dạy. Các phương pháp này không chỉ đòi hỏi giảng viên truyền đạt tri thức cho sinh viên mà còn giảng dạy cho sinh viên biết cách sáng tạo, tự tìm ra tri thức mới. Giảng viên không phải là người cung cấp thông tin đơn thuần mà là người vận dụng các công nghệ, phương pháp hiện đại để hướng dẫn tích cực cho các sinh viên tự chủ động học tập, nghiên cứu qua sách vở, tài liệu, và các vấn đề trong cuộc sống. Giảng viên chỉ giữ vai trò như một nhà "cố vấn" khoa học.

Ngoài ra, theo tài liệu của UNESCO, một trường đại học có nền giáo dục đại học hiện đại cần phải đáp ứng 10 tiêu chí sau: là trung tâm đào tạo có chất lượng cao; trung tâm tập hợp các sinh viên có năng lực trí tuệ phát triển cao; cộng đồng toàn tâm, toàn ý, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học; trung tâm học tập tích cực, ý chí học tập thường xuyên, suốt đời; trung tâm bồi dưỡng, cập nhật văn hóa, hoàn thiện tri thức; trung tâm liên thông hợp tác đào tạo, nghiên cứu, và dịch vụ khoa học có chất lượng, hiệu quả cao; trung tâm giải quyết các vấn đề khoa học của địa phương, dân tộc, khu vực và thế giới; trung tâm tư vấn về khoa học – công nghệ hiện đại; cộng đồng tích cực tham gia xây dựng nền văn hóa hòa bình; và thích ứng được nhịp sống của thời đại.

Vì vậy, chúng ta cần phải có các giải pháp cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại trên để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo ở bậc đại học hiện nay.

### **1/ Phát huy tối đa tính tích cực, sáng tạo, độc lập của sinh viên**

Giải pháp này giúp chúng ta thực hiện hiệu quả việc chuyên hóa từ quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo theo tiêu chí hiện đại trong giáo dục và đào tạo.

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần phải chú trọng, hỗ trợ sinh viên phát huy các chức năng tâm lý, khả năng tư duy độc lập, sáng tạo thông qua việc tạo điều kiện cho sinh viên được thảo luận, trình bày các quan điểm, tư duy về các vấn đề chính trị, kinh tế và xã hội.

Giảng viên cần phải phối hợp các phương pháp giảng dạy khác một cách hợp lý, linh hoạt theo từng bối cảnh cụ thể.



Hướng dẫn, giải thích cho sinh viên hiểu biết rõ quy trình tái tạo tri thức cũng như phương pháp giảng dạy của giảng viên. Từ đó, định hướng sinh viên tự vận dụng trong quá trình học tập, nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu của giảng viên.

## **2/ Chú trọng công tác dạy nghề cho sinh viên**

Xã hội hiện nay không chỉ yêu cầu sinh viên nắm vững các tri thức căn bản, hiện đại mà còn phải có được các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, có tư duy, say mê tìm tòi sáng tạo trong lĩnh vực nghề nghiệp của mình. Chúng ta cần có các giải pháp sau:

Phải xác định rõ, cụ thể định hướng, mục tiêu đào tạo của nhà trường, yêu cầu của giảng viên, của môn học liên quan đến tri thức, kỹ năng thực hành, năng lực, phẩm chất của sinh viên.

Giảng viên phải trang bị cho sinh viên hệ thống các tri thức về khoa học cơ bản, chuyên ngành; phải hướng các tri thức đó theo mục tiêu xác định của nhà trường.

Nhà trường cần phải có quy trình rèn luyện cụ thể về hệ thống kỹ năng, kỹ xảo liên quan đến ngành, nghề của sinh viên từ mức độ thấp đến cao.

Nhà trường cần phải đánh giá sinh viên dựa trên cơ sở nắm vững kiến thức cơ sở, chuyên môn và kỹ năng thực hành thành thạo trong nghề nghiệp của sinh viên.

## **3/ Phương pháp giảng dạy và phương pháp học tập của sinh viên phải thống nhất với phương pháp nghiên cứu khoa học**

Đây là giải pháp thiết thực giúp nhà trường và sinh viên phát huy năng lực nghiên cứu khoa học gắn liền với thực tiễn các vấn đề của cuộc sống, tham gia xây dựng và phát triển xã hội.

Giảng viên cần phải kết hợp phương pháp và kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến môn học trong giảng dạy, định hướng sinh viên có phương pháp học tập gắn liền việc nghiên cứu khoa học liên quan ngành nghề của mình.

Nhà trường liên kết chặt chẽ với các Viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở sản xuất – kinh doanh, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội. Nhà trường cùng giảng viên kết hợp, chuyển giao các kết quả công trình nghiên cứu khoa học cho các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế - xã hội.

Nhà trường, giảng viên cần phải tổ chức cho sinh viên học tập và làm bài tập, tham gia nghiên cứu khoa học để vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học hiện đại.

Nhà trường tăng cường, hỗ trợ cơ sở vật chất cho các hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua tổ chức các giảng viên và sinh viên tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế, các đề tài nghiên cứu cấp nhà nước, cấp bộ, cấp trường...

#### **4/ Hoàn thiện công tác kiểm tra, đánh giá năng lực học tập của sinh viên**

Việc kiểm tra và đánh giá năng lực của sinh viên đại học rất có ý nghĩa và quan trọng, cần phải khách quan, đảm bảo hiệu quả về giáo dục, giảng dạy, và học tập, phát triển tương lai của sinh viên.

Nhà trường và giảng viên cần công khai, giải thích, góp ý về kết quả kiểm tra, thi, bảo vệ khóa luận tốt nghiệp... để sinh viên kịp thời tự nhận thức, tự đánh giá đúng khả năng của mình và có hướng điều chỉnh, phấn đấu.

Tiêu chí đánh giá cần đảm bảo tính toàn diện, khách quan, có tác dụng khích lệ, phát triển năng lực tư duy, độc lập, sáng tạo của sinh viên; cần đánh giá trên cơ sở kết hợp chất và lượng, nội dung và hình thức, thực chất trình độ và sự tiến bộ theo điều kiện viễn cảnh của sinh viên.

Ngoài việc kết hợp điểm quá trình và điểm thi trong đánh giá, nhà trường và giảng viên cần kết hợp cả điểm cố định và điểm cơ động trong những hoàn cảnh và điều kiện nhất định nào đó của sinh viên trên cơ sở nhận xét, đánh giá lại sự nỗ lực phấn đấu, hoàn chỉnh, bổ sung, chỉnh sửa bài tập, thái độ học tập như thế nào của sinh viên.

#### **5/ Sử dụng tối ưu cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy, học tập**

Cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy hiện đại giữ vai trò rất quan trọng trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường đại học.

Nhà trường cần có kế hoạch đầu tư và sử dụng hiệu quả các cơ sở vật chất, phương tiện, tài liệu không chỉ dành cho giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập mà cho cả các hoạt động thể chất của giảng viên và sinh viên.

Tăng cường và mở rộng sự hợp tác giữa nhà trường với các cơ sở sản xuất, các viện, trường đại học, các tổ chức chính trị - xã hội, cá nhân... trong và ngoài nước để tạo điều kiện thuận lợi, vận động cho việc xây dựng, ứng dụng và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ mới, hiện đại, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Tổ chức và đào tạo, bồi dưỡng giảng viên về kỹ năng sử dụng các phần mềm, phương tiện giảng dạy hiện đại. Khuyến khích các giảng viên và sinh viên tự chế tạo, sáng tạo các phương tiện, kỹ thuật hiện đại phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và học tập.

Việc đánh giá, phân loại các phương pháp giảng dạy ở bậc đại học hiện nay đang có nhiều quan điểm tranh luận, nghiên cứu khác nhau. Mỗi kiểu phương pháp đều có những ưu, khuyết điểm khác nhau. Vì vậy chúng ta cần chọn lọc có trọng điểm các phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại để cải tiến, vận dụng và cụ thể hóa phù hợp với định hướng, mục tiêu của nhà trường, môn học và điều kiện thực tiễn của giảng viên, và sinh viên.

Trên cơ sở kết hợp các tiêu chí của một trường đại học hiện đại và thực trạng các yếu tố vật chất và con người của trường ta hiện nay, chúng ta cần chú trọng một số giải pháp sau:

Quan tâm, hỗ trợ sinh viên phát huy các chức năng tâm lý, khả năng tư duy độc lập, sáng tạo thông qua việc tạo điều kiện cho sinh viên được thảo luận, trình bày các quan điểm, tư duy về các vấn đề chính trị, kinh tế và xã hội.

Xác định cụ thể định hướng, mục tiêu đào tạo của nhà trường và các yêu cầu của giảng viên, của môn học liên quan đến tri thức, kỹ năng thực hành, năng lực, phẩm chất của sinh viên.

Phải kết hợp phương pháp giảng dạy và kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến môn học, định hướng sinh viên có phương pháp học tập gắn liền việc nghiên cứu khoa học liên quan ngành nghề của mình.

Liên kết chặt chẽ với các Viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở sản xuất – kinh doanh, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội để kết hợp nghiên cứu và chuyển giao các kết quả công trình nghiên cứu khoa học cho các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế - xã hội.

Kết hợp cả điểm cố định và điểm cơ động trên cơ sở nhận xét, đánh giá lại sự nỗ lực phấn đấu, hoàn chỉnh, bổ sung, chỉnh sửa bài tập, thái độ học tập như thế nào của sinh viên.

Có kế hoạch đầu tư và sử dụng hiệu quả các cơ sở vật chất, phương tiện, tài liệu cho giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập và các hoạt động thể chất của giảng viên và sinh viên.

Tăng cường và mở rộng sự hợp tác giữa nhà trường với các cơ sở sản xuất, các viện, trường đại học, các tổ chức chính trị - xã hội, cá nhân... trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại.

### **Tài liệu tham khảo:**

Lý luận dạy học Đại học – Đặng Vũ Hoạt và Hà Thị Đức.

Quá trình và cấu trúc của việc học tập của con người – I.Linga

Một số bài báo khoa học trong tạp chí “Đại học và giáo dục chuyên nghiệp”

## **ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY Ở BẬC ĐẠI HỌC**

Hiện nay, việc tìm kiếm một phương pháp giảng dạy mới để nâng cao chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam đang là điều trăn trở của những ai quan tâm đến sự nghiệp trồng người - từ các cơ quan quản lý giáo dục, lãnh đạo các trường đại học đến các giảng viên trực tiếp đứng lớp.

Trước khi đề xuất một phương pháp giảng dạy mới nào đó, chúng ta hãy tìm hiểu về phương pháp giảng dạy truyền thống đã từng tồn tại rất lâu trong nền giáo dục Việt Nam để thấy được sự cần thiết phải đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập ở bậc đại học hiện nay.

Phương pháp giảng dạy truyền thống còn được gọi là Phương pháp thuyết trình. Phương pháp này là mô hình giảng dạy trong đó giảng viên là trung tâm, thuyết giảng các khối kiến thức qua các bài giảng dựa vào các giáo trình, sách giáo khoa... Phương pháp thuyết trình đã có những nền tảng hỗ trợ từ một số công trình nghiên cứu về giáo dục. Theo tác giả Arends 2007: Phương pháp thuyết trình được dựa trên nền tảng của ba khuynh hướng lý thuyết hiện hành:

- 1/ Lý thuyết về phương cách kiến thức được cấu trúc (structure and organization of knowledge) – Bruner, 1960;
- 2/ Lý thuyết liên quan đến biện pháp hỗ trợ sinh viên tiếp thu khả năng học một cách có ý nghĩa dựa trên yếu tố lời nói (meaningful verbal learning) – Ausubel, 1963;
- 3/ Lý thuyết của các nhà tâm lý nhận thức (cognitive psychologists) giải thích về các loại kiến thức và khả năng xử lý thông tin của bộ não (information processing) – Gazzaniga, 2001; Zull, 2002; Ashcroft, 2006.

Mục đích của phương pháp thuyết trình là giúp sinh viên tiếp nhận, xử lý và ghi nhớ thông tin, kiến thức... thông qua khả năng nghe và nhìn. Cơ sở khoa học của phương pháp này là khi thông tin và kiến thức đến bộ não của con người, chúng sẽ được biến đổi và lưu vào bộ nhớ ngắn hạn hoặc bộ nhớ dài hạn. Bộ nhớ ngắn hạn là nơi mà trạng thái tư duy có ý

thức diễn ra. Bộ nhớ dài hạn là nơi mà thông tin được lưu trữ. Thông tin có thể được truy cập lại khi cần thiết.

Có lẽ mỗi người chúng ta ai cũng đã ít nhiều từng ngồi nghe thầy cô thuyết trình khi còn ở ghế giảng đường. Vẫn có những giờ thuyết trình thật hấp dẫn với nội dung cô đọng, rõ ràng làm chúng ta thêm động cơ học tập. Vẫn có những giờ thuyết trình thật vui vẻ với cách truyền đạt hài hước, nhẹ nhàng... Đó có thể là một trong những lý do giải thích tại sao phương pháp thuyết trình vẫn còn tồn tại đến bây giờ.

Tuy vậy, phương pháp thuyết trình cũng có một số hạn chế nhất định sau đây:

- Phương pháp thuyết trình không khuyến khích vai trò chủ động của người học. Sự thụ động làm hạn chế khả năng học và khả năng tập trung của người học.
- Phương pháp thuyết trình không khuyến khích trao đổi thông tin đa chiều. Giảng viên truyền đạt thông tin một chiều và phải luôn nỗ lực tìm hiểu những khó khăn mà người học gặp phải trong việc tiếp thu nội dung bài giảng.
- Phương pháp thuyết trình không khuyến khích người học phát triển kỹ năng tổ chức và tổng hợp nội dung.
- Với phương pháp thuyết trình, giảng viên không kiểm soát được thời gian mà người học dành ra để tìm hiểu bài và ghi nhớ sâu các nội dung được trình bày.
- Với phương pháp thuyết trình, để học tốt người học phải lắng nghe, ghi chép, cố nhớ để lặp lại các kiến thức đã được truyền giảng vì các đề thi cuối khóa, tốt nghiệp thường yêu cầu gọi lại trí nhớ. Về phương diện tâm lý, người học phải vận dụng trí nhớ rất nhiều.

Cho dù phương pháp thuyết trình còn tồn tại những hạn chế như đã nêu ở trên cộng với việc chúng ta cũng đã tổ chức khá nhiều hội thảo bàn về việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, đến nay vẫn chưa có một phương pháp giảng dạy mới nào có thể thay thế hoàn toàn phương pháp thuyết trình.

Để khắc phục những hạn chế của phương pháp thuyết trình, trong phạm vi bài tham luận này, tôi xin đề xuất một phương pháp giảng dạy mới là Phương pháp thuyết trình kết hợp với các phương pháp hiện đại khác.

Ngày nay, đã có nhiều phương pháp hiện đại để kết hợp với phương pháp thuyết trình và tùy thuộc vào bài học, môn học, ngành học, bậc học... mà giảng viên chọn lựa sự kết hợp hợp lý. Tôi xin đề xuất ba sự kết hợp sau đây:

### **1. Phương pháp thuyết trình kết hợp với phương pháp làm việc nhóm:**

Trong phương pháp kết hợp này, giảng viên cung cấp cơ sở lý thuyết nền tảng. Sinh viên được chia theo nhóm từ 5 đến 6 sinh viên một nhóm. Mỗi nhóm sẽ chọn (hoặc được giao) một đề tài nào đó có liên quan đến nội dung môn học rồi tự phân chia công việc trong nhóm cho các thành viên để tiến hành việc tìm hiểu những nội dung lý thuyết liên quan đến đề tài qua sách, giáo trình, ấn phẩm nghiên cứu khoa học...; tìm hiểu thực tế xem các doanh nghiệp, tổ chức hiện đang thực hiện công việc liên quan đến đề tài như thế nào với những bằng chứng là thông tin, số liệu, hình ảnh... thực tế cụ thể thông qua tiếp cận doanh nghiệp (thực tập tại doanh nghiệp), thông tin doanh nghiệp trên Internet, thị trường chứng khoán... Nhóm sẽ hội ý để so sánh, phân tích nội dung đề tài trên lý thuyết và nội dung đề tài trong thực tế tại doanh nghiệp có gì giống nhau, khác nhau, có điểm gì tốt điểm gì chưa tốt... Sau đó các nhóm sẽ viết lại thành báo cáo môn học kèm nhận xét, đánh giá hay đưa ra ý kiến của nhóm về đề tài này. Cuối cùng các nhóm sẽ thay phiên nhau trình bày nội dung báo cáo môn học mà nhóm đã thực hiện để nhận được những ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi chất vấn của các nhóm khác và của giảng viên. Nhóm sẽ thảo luận và trả lời các câu hỏi được đặt ra. Nếu nội dung trả lời của nhóm chưa thật sự thỏa đáng hay có sự hiểu nhầm, hiểu sai vấn đề... thì giảng viên sẽ hỗ trợ thêm.

Sự kết hợp giữa phương pháp thuyết trình và phương pháp làm việc nhóm sẽ kích thích vai trò chủ động của người học. Sinh viên là người chủ động tìm tòi, suy nghĩ, nhận định, phân tích, tổng hợp, đánh giá... đề tài của nhóm mình và cả đề tài của các nhóm khác.

## **2. Phương pháp thuyết trình kết hợp với phương pháp sử dụng tình huống:**

Tình huống (case) là một hoàn cảnh thực tế trong đó các chủ thể cần phải đưa ra quyết định. Các tình huống tóm tắt những áp lực và khía cạnh khác nhau mà chủ thể đó phải cân nhắc khi ra quyết định với những thông tin thường không hoàn chỉnh hoặc mâu thuẫn vào lúc đó. Một số thông tin trong tình huống có thể được cố tình bỏ sót, cho phép tình huống có thể có nhiều phương án khả dĩ.

Tình huống thường trình bày một sự mâu thuẫn/xung đột, đặc biệt là sự căng thẳng giữa những phương án hành động khác nhau mà những phương án này có thể tạo ra những quan điểm, lợi ích và những giá trị khác nhau trong sự mâu thuẫn và nó đòi hỏi phải được giải quyết bằng một quyết định. Thông thường các tình huống được trình bày trong các ấn bản. Hiện nay, ngày càng có nhiều tình huống được trình bày dưới dạng phim, băng video, CD ROM...

Các tình huống yêu cầu các sinh viên đóng vai của nhân vật chính và ra một hoặc nhiều quyết định quan trọng.

Phương pháp tình huống là một quá trình gồm ba bước: chuẩn bị cá nhân, thảo luận nhóm nhỏ và thảo luận cả lớp. Học bằng tình huống là phương pháp học dựa trên cơ sở thảo luận. Nó cho phép người tham dự học bằng cách thực hành. Bằng việc đóng vai các nhân vật trong tình huống, sinh viên có cơ hội nhập vai và gánh trách nhiệm của những con người cụ thể trong những tổ chức cụ thể.

Phương pháp tình huống cho phép sinh viên tham gia vào quá trình ra quyết định mà người ta phải thực sự đương đầu trong một tổ chức thật, có quyền sở hữu, cảm giác được áp lực, nhận rủi ro và trình bày ý tưởng của mình với người khác giúp buổi học có sự trao đổi thông tin đa chiều. Các tình huống giúp sinh viên phát triển lòng tự tin, khả năng suy nghĩ độc lập và hợp tác trong công việc với đồng nghiệp. Ngoài ra, phương pháp tình huống cũng là công cụ tuyệt vời để giảng viên kiểm tra kiến thức lý thuyết và những hiểu biết sâu sắc hơn của sinh viên.

### **3. Phương pháp thuyết trình kết hợp với phương pháp thực tập sinh:**

Học phải đi đôi với hành, lý thuyết không thể tách rời thực tế. Thực hiện phương châm này, bên cạnh hai đợt thực tập chính trong chương trình đào tạo của sinh viên, ở từng môn học giảng viên có thể kết hợp phương pháp thuyết trình với phương pháp thực tập tại doanh nghiệp bằng cách giao đề tài và yêu cầu các nhóm sinh viên phải đến doanh nghiệp thực tập để thực hiện đề tài được giao và nộp báo cáo cho giảng viên hoặc trình bày kết quả trước lớp.

Để hỗ trợ phương pháp này, nhà trường cần hợp tác nhiều hơn và sâu hơn với một số doanh nghiệp và cung cấp cho doanh nghiệp các yêu cầu, mục tiêu, nội dung... thực tập. Nhà trường hợp tác với doanh nghiệp để thiết kế ra các nội dung thực tập phù hợp với nội dung các môn học hay yêu cầu đào tạo của trường. Ví dụ trong môn Quản trị nhân sự có nội dung là tuyển dụng nhân viên thì nhà trường sẽ kết hợp với một công ty nào đó nhằm thiết kế một nội dung thực tập nói về tuyển dụng với những thông tin, hình ảnh, số liệu thực tế... của công ty liên quan đến hoạt động tuyển dụng trong năm vừa qua và trình bày hay cung cấp cho sinh viên khi đến thực tập hoặc làm đề tài môn học.

Nếu không có sự hợp tác tốt giữa nhà trường và doanh nghiệp thì dù sinh viên có tìm đến doanh nghiệp để thực tập cũng khó có thể có được những thông tin chuyên sâu về đề tài cần tìm hiểu như vậy.

Kinh nghiệm ở các quốc gia phát triển người ta đã sử dụng mô hình “trường học trong công ty và công ty trong trường học” để việc thực hiện những nội dung như trên sẽ dễ dàng hơn.

### **TÓM LẠI:**

- Hiện nay chưa có một phương pháp giảng dạy hiện đại nào có thể thay thế hoàn toàn phương pháp truyền thống – phương pháp thuyết trình – cho dù phương pháp này vẫn tồn tại nhiều hạn chế.



- Do đó, tôi xin đề xuất một phương pháp giảng dạy mới là Phương pháp thuyết trình kết hợp với các phương pháp hiện đại khác.

- Có nhiều phương pháp hiện đại có thể kết hợp với phương pháp thuyết trình để khắc phục những hạn chế của phương pháp thuyết trình nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường đại học.

- Một số phương pháp hiện đại được giới thiệu để kết hợp với phương pháp thuyết trình là phương pháp làm việc nhóm, phương pháp sử dụng tình huống và phương pháp thực tập sinh.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Vận dụng phương pháp thuyết trình mang tính giai đoạn (Gapped lecture) trong môi trường giảng dạy ở bậc đại học – TS. Nguyễn Thu Hương.
2. Đổi mới phương pháp dạy và học bằng việc sử dụng phương pháp tình huống (Using case study) – Đỗ Trung Kiên.
3. Seminar Tương lai của giáo dục – Viện nghiên cứu giáo dục, Trường đại học Sư Phạm TP. Hồ Chí Minh.
4. Lý luận dạy đại học – Đặng Vũ Hoạt (chủ biên), Hà Thị Đức.